

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC NÂNG CẤP HỆ THỐNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**  
**VỀ VIỆC CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA HỆ THỐNG GNS**  
**(“Thông Báo”)**

Ngày 31 tháng 10 năm 2022

Kính thưa Quý Khách Hàng,

Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội và Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**Ngân Hàng**”) xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã luôn tin tưởng và sử dụng dịch vụ của Ngân hàng Chúng tôi trong suốt những năm qua.

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đem lại sự hài lòng hơn nữa đến Quý Khách Hàng, theo kế hoạch, Chúng tôi đã hoàn tất việc nâng cấp Hệ Thống GNS nhằm hoàn thiện tính năng gửi tất cả các loại Chứng từ Ngân hàng và các Thông báo (sau đây gọi chung là “**Thông báo**”) đến Quý Khách Hàng qua thư điện tử đã đăng ký với Ngân hàng Chúng tôi. Chúng tôi xin thông báo tới Quý Khách những điểm thay đổi quan trọng liên quan đến Việc Chuyển Chứng từ Qua Hệ thống GNS như sau:

**1. ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ VIỆC CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA HỆ THỐNG GNS**

Các Điều Khoản và Điều Kiện Về Việc Chuyển Chứng Từ qua Thư Điện tử sẽ được sửa đổi thành **Các Điều Khoản và Điều Kiện Về Việc Chuyển Chứng Từ qua Hệ Thống GNS** (sau đây gọi là “**Điều Khoản GNS**”), có hiệu lực từ **ngày 05 tháng 12 năm 2022** và sẽ được công bố trên trang mạng của Ngân Hàng Chúng tôi theo địa chỉ như sau:

- Chi nhánh Thành phố Hà Nội:  
<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:  
<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Xin vui lòng tham khảo Phụ lục đính kèm theo Thông Báo này để biết chi tiết về các điểm sửa đổi.

**2. MỞ RỘNG PHẠM VI GỬI THÔNG BÁO**

Theo kế hoạch, kể từ ngày 05/12/2022, Ngân hàng Chúng tôi sẽ triển khai mở rộng phạm vi gửi Thông báo qua Hệ thống GNS thay vì chỉ 6 loại Thông báo như hiện nay. Để biết thêm thông tin chi tiết về Phạm vi Thông báo mở rộng, xin Quý Khách tham khảo bảng biểu dưới đây.

<b>Hiện nay</b>			
- Giấy Báo Nợ/Báo Có; - Sao Kê Tài Khoản; - Xác Nhận Giao Dịch Ngoại Hối; - Giấy Nộp Tiền Vào Ngân Sách Nhà Nước; - Thông Báo Chung;		- Hóa Đơn Điện Tử	
<b>Hiệu lực từ 05/12/2022</b>			
Nhóm 1 (1.1)	- Giấy Báo Nợ/Báo Có; - Sao Kê Tài Khoản; - Xác Nhận Giao Dịch Ngoại Hối; - Giấy Nộp Tiền Vào Ngân Sách Nhà Nước; - Thông Báo Chung;	Nhóm 1 (1.2)	- Hóa Đơn Điện Tử; - Thông Báo Mở Tài Khoản; - Thông Báo Đóng Tài Khoản; - Sao Kê Lãi Tiền Gửi Không Kỳ Hạn; - Thông Báo về (các) Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn;
Nhóm 2	- Thông Báo Khoản Vay; - Thông Báo về (các) giao dịch bảo lãnh; - Thông Báo về (các) giao dịch xuất - nhập khẩu, (các) giao dịch tài trợ thương mại; - Thông Báo về (các) giao dịch phái sinh; - Các Thông Báo/ Giấy Báo khác liên quan đến các giao dịch tín dụng nêu tại Nhóm 2 này hoặc các sản phẩm / dịch vụ khác được Ngân Hàng thông báo gửi qua Hệ thống GNS tùy từng thời điểm.		

### **3. THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ THƯ ĐIỆN TỬ ĐÃ ĐĂNG KÝ ĐỂ NHẬN CÁC THÔNG BÁO TRONG PHẠM VI THÔNG BÁO ĐƯỢC MỞ RỘNG**

#### **3.1. Việc đăng ký bổ sung các chứng từ ngân hàng thuộc Nhóm 1**

Để thuận tiện và đơn giản hơn cho quá trình cập nhật Đơn Đăng ký về việc Chuyển Chứng Từ Qua Hệ Thống GNS (“**Đơn Đăng ký**”) của Quý Khách đối với Phạm vi Thông báo mở rộng, đối với Quý Khách hiện đang đăng ký nhận chứng từ ngân hàng qua hệ thống GNS, chúng tôi đề xuất sử dụng (các) địa chỉ thư điện tử của Quý Khách đã đăng ký nhận Hóa đơn điện tử trong Đơn Đăng ký gần nhất của Quý Khách để nhận bổ sung 4 loại Thông báo sau đây (nếu có giao dịch phát sinh):

- *Thông Báo Mở Tài Khoản;*
- *Thông Báo Đóng Tài Khoản;*
- *Sao Kê Lãi Tiền Gửi Không Kỳ Hạn;*
- *Thông Báo về (các) Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn;*

Nếu sau thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Thông báo này được gửi đến Quý Khách, và chậm nhất là cho đến **ngày 30 tháng 11 năm 2022**, trường hợp Ngân hàng Chúng tôi không nhận được bất kỳ chỉ thị nào theo Đơn Đăng ký mới từ Quý Khách (đính kèm Thông báo này hoặc đăng tải từ trang mạng của Ngân hàng Chúng tôi), Ngân hàng Chúng Tôi xác nhận rằng:

- Quý Khách đồng ý chấp thuận việc Ngân hàng sử dụng các địa chỉ thư điện tử đã được Quý Khách đăng ký nhận Hóa đơn điện tử để nhận thêm 4 loại Chứng từ Ngân hàng được liệt kê ở trên cho tới khi Quý Khách nộp đơn Đăng ký hợp lệ mới.
- Quý Khách có thể sẽ cập nhật thông tin đăng ký bằng cách điền vào Đơn Đăng ký, và gửi Đơn Đăng ký đã được ký hợp lệ và đóng dấu (nếu có) đến Ngân hàng Chúng tôi khi có nhu cầu thay đổi.

#### **3.2. Đăng ký nhận các chứng từ ngân hàng thuộc Nhóm 2**

Đối với các Khách Hàng đã đăng ký nhận chứng từ qua hệ thống GNS muốn đăng ký bổ sung nhận các chứng từ thuộc Nhóm 2, xin vui lòng nộp cho Ngân hàng Đơn Đăng Ký đã được ký hợp lệ và đóng dấu (nếu có).

Nếu Quý Khách có bất kỳ thắc mắc nào, xin vui lòng liên hệ với nhân viên Ngân Hàng để được hỗ trợ và giải đáp.

<b>Thông tin liên hệ</b>	<b>Chi nhánh TP. Hà Nội</b>	<b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</b>
Phòng ban phụ trách	Phòng Tiền gửi và Chuyển tiền Trong nước	
Điện thoại liên hệ	+84 24 3946 0600	+84 28 3823 1560
Số nội bộ	0653; 0655; 0658	5071; 5072; 5078; 5155
Địa chỉ thư điện tử	btmu_dod@vn.mufg.jp	hcm_dpd@vn.mufg.jp

Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Khách Hàng.

Trân trọng,

**Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội**  
**Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

**NOTICE**  
**ON SYSTEM UPGRADE AND REVISION OF TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO**  
**THE DELIVERY OF BANKING DOCUMENTS VIA GNS SYSTEM**  
**(The “Notice”)**

*Date: 31 October 2022*

Dear Our Valued Customers,

MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch and MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch (the “Bank”) would like to express our thankfulness to our Valued Customers for your trust and banking with us over the years.

To enhance our service quality and customer satisfaction, as scheduled, the Bank has implemented the system upgrade to complete the functionality of sending all Banking Documents and General Notifications (so-called “Reports”) to the customer registered email addresses with our Bank. We would like to notify you all some highlighted changes as follows:

**1. REVISION OF TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO THE DELIVERY OF BANKING DOCUMENT VIA GNS SYSTEM**

Terms and Conditions Applicable to Global Notification Service shall be amended to **Terms and Conditions Applicable to The Delivery of Banking Documents via GNS System** (so-called **GNS Terms**), with effective date since **05<sup>th</sup> December 2022** and shall be posted at our bank’s website as the following address:

- Hanoi Branch:  
<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
- Ho Chi Minh City Branch:  
<http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Please refer to the Annex attached to this Notice for the details of revisions.

**2. EXPANSION OF APPLICABLE REPORTS**

As scheduled, starting from 05<sup>th</sup> December 2022, the Bank shall expand the applicable Reports via GNS system instead of only 6 Report Types as it is. For your kind information on details of expanded applicable reports, please refer to the below table.

Current			
- Advice of Debit / Advice of Credit; - Account Statement; - Confirmation of Foreign Exchange Transaction(s); - E-Tax Receipt; - General Notification;		- E-Invoices	
From 5/12/2022			
Group 1 (1.1)	- Advice of Debit / Advice of Credit; - Account Statement; - Confirmation of Foreign Exchange Transaction(s); - E-Tax Receipt; - General Notification;	Group 1 (1.2)	- E-Invoices; - Advice of Account Opening; - Advice of Close; - Statement of Ordinary Deposit Interests; - Notice of Fixed-term Deposit Transaction(s);
Group 2	- Loan Advice(s); - Advice of bank guarantee transaction(s); - Notice of import – export transaction(s), trade finance transaction(s); - Notice of derivatives transaction(s); - Other notice/ advice of credit transactions specified in this Group 2 or of other products / services informed by the Bank to be delivered via GNS System from time to time.		

### **3. NOTICE ON THE USAGE OF CUSTOMER REGISTERED EMAIL ADDRESSES FOR EXPANDED APPLICABLE REPORTS**

#### **3.1. Supplement the registration for Reports of Group 1**

To simplify and facilitate the process of updating your Application for Banking Document Delivery via GNS System (“the Application”) of the expanded Reports, for the Customer who currently registered to receive banking document via GNS, the Bank would like to propose that your registered email addresses to e-invoices shall be utilized to receive 4 newly added Reports as follows:

- *Notice of Fixed-term Deposit Transaction(s)*
- *Advice of Account Opening*
- *Advice of Close*
- *Statement of Ordinary Deposit Interests*

If after five (05) business days since this Notice is delivered to the Customer and at least until **30 November 2022**, the Bank has not received any instruction in accordance with your new Application (attached to this Notice or downloaded from the Bank’s website), the Bank would like to reaffirm that:

- (i) The Customer consents that the Bank shall use the customer’s registered email addresses receiving e-Invoices to receive 4 added reports as mentioned above until your new valid Application submitted.
- (ii) The Customer shall update the registered information by filling in the Application and submit the Application that is signed and sealed (if any) to the Bank upon any demand.

#### **3.2. Registration to receive Report of Group 2**

For Customers who have been currently registered to receive banking documents via GNS System and would like to register to supplement Reports of Group 2, please submit an Application that is signed and sealed (if any) to the Bank.

Should you have any inquiry, please contact our Relationship Manager for further supports.

<b>Contact Point</b>	<b>Hanoi Branch</b>	<b>Ho Chi Minh City Branch</b>
Department in charge	Deposit and Domestic Remittance Department	
Telephone	+84 24 3946 0600	+84 28 3823 1560
Extension number	0653; 0655; 0658	5071; 5072; 5078; 5155
Email Address	btmu_dod@vn.mufg.jp	hcm_dpd@vn.mufg.jp

We are looking forward to your continued supports and strong cooperation.

Faithfully,

**MUFG Bank, Ltd., Ha Noi Branch**  
**MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch**

**ANNEX: SUMMARY ON CHANGES ON CONTENT OF NOTICE ON REVISION  
OF TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO THE DELIVERY OF BANKING DOCUMENTS VIA GNS SYSTEM**

**PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG CỦA THÔNG BÁO  
ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VIỆC CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA HỆ THỐNG GNS**

Please refer to the Summary on Changing Points of Content as below:  
Vui lòng tham khảo bảng tổng hợp các điểm thay đổi về nội dung dưới đây<sup>1</sup>:

Page # (Trang)	As-is (Hiện nay)	To-be (Được thay đổi thành)	New Page # (Trang mới)
1	<b>Document Title/ Tên Văn Bản</b> TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO GLOBAL NOTIFICATION SERVICE ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO DỊCH VỤ CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA <b>THƯ ĐIỆN TỬ</b>	<b>Document Title/ Tên Văn Bản</b> TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO <b>THE DELIVERY OF BANKING DOCUMENTS VIA GNS SYSTEM</b> CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ VIỆC CHUYỂN CHỨNG TỪ NGÂN HÀNG QUA <b>HỆ THỐNG GNS</b>	1
1	[...] applicable to <b>Global Notification Service</b> (“ <b>GNS Terms</b> ”) apply to the delivery of banking documents via <b>email service</b> (“ <b>Dịch Vụ</b> ”) registered by the customer (“Customer”) with either the MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch having its registered address at Level 8, the Landmark, 5B Ton Duc Thang, Quan 1, Ho Chi Minh City or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, having address at 6th and 7th Floor, Pacific Place, 83B Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi as the case may be (the “Bank”). <b>Các Điều Khoản và Điều Kiện cho Dịch Vụ Chuyển Chứng từ Ngân hàng qua Thư Điện tử (“Điều Khoản GNS”)</b> áp dụng cho dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua email (“the Service”) đăng ký bởi khách hàng (“Khách Hàng”) với Ngân Hàng MUFG, Ltd. - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh, có địa chỉ đăng ký tại lầu 8, tòa nhà the Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân Hàng MUFG, Ltd.- Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, có địa chỉ đăng ký tại Tầng 6 và Tầng 7, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, tùy từng trường hợp (“Ngân Hàng”).  [...] via <b>E-mail Service</b> (the “ <b>Application</b> ”) and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to the <b>Service</b> [...] [...] qua <b>thư điện tử</b> (“ <b>Đơn Đăng Ký</b> ”) và bất kỳ các hợp đồng, tài liệu và văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới <b>Dịch Vụ</b> [...].	[...] (“ <b>GNS Terms</b> ”) is applicable to the delivery of banking documents via <b>GNS System</b> registered by the customer (the “Customer”) with either MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch having its registered address at the 8th Floor, the Landmark Building, 5B Ton Duc Thang, District 1, Ho Chi Minh City or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, having its registered address at 6th and 7th Floor, Pacific Place, 83B Ly Thuong Kiet Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, as the case may be (the “Bank”). <b>Các Điều Khoản và Điều Kiện sau (“Điều Khoản GNS”)</b> áp dụng cho việc chuyển chứng từ ngân hàng qua <b>Hệ Thống GNS</b> đăng ký bởi khách hàng (“Khách Hàng”) với Ngân Hàng MUFG, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, có địa chỉ đăng ký tại lầu 8, tòa nhà The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân Hàng MUFG, Ltd.- Chi nhánh Thành phố Hà Nội, có địa chỉ đăng ký tại Tầng 6 và Tầng 7, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, tùy từng trường hợp (“Ngân Hàng”).  [...] via <b>GNS System</b> (the “ <b>Application</b> ”) and any other agreement, document and instrument between the Customer and the Bank from time to time in relation to the <b>GNS</b> [...]. [...] qua <b>Hệ Thống GNS</b> (“ <b>Đơn Đăng Ký</b> ”) và bất kỳ hợp đồng, tài liệu và văn bản nào giữa Khách Hàng và Ngân Hàng tùy từng thời điểm liên quan tới <b>GNS</b> [...]  <i>The Bank and the Customer are collectively referred to as the “Parties” and individually referred to as the “Party”.</i> <i>Ngân Hàng và Khách Hàng được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”.</i>	1
1, 2	<b>1. Definitions</b>	<b>1. DEFINITIONS</b>	1, 2

<sup>1</sup> Words in **red**: Points to be amended (Chữ có màu đỏ: Điểm thay đổi)  
Words in **blue**: Points to be inserted (Chữ có màu xanh: Điểm được bổ sung)

<p><b>Các Định Nghĩa</b></p> <p>[...]</p> <p><b>“Report Type”</b> means each of the documents and/or information which the Customer may register by the Application in relation to the <b>Service</b>;</p> <p><b>“Loại Thông Tin”</b> có nghĩa là những tài liệu và/hoặc thông tin mà Khách Hàng có thể đăng ký cho <b>Dịch Vụ</b> bằng Đơn Đăng Ký;</p> <p><b>“Application”</b> means the Application for Banking Documents Delivery via <b>email Service (“GNS”)</b> which the Customer shall submit to the Bank in relation to the <b>Services</b> (including Application for addition, change and deletion to the registration);</p> <p><b>“Đơn đăng ký”</b> là đơn đăng ký dịch vụ chuyển chứng từ ngân hàng qua <b>thư điện tử (“GNS”)</b> mà Khách hàng nộp cho Ngân Hàng liên quan đến <b>Dịch Vụ</b> (bao gồm Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi và hủy bỏ đăng ký);</p> <p><b>“Telephone Contact Person”</b> means the person registered as the “Telephone Contact Person” in the Application <b>pursuant to Article 7.</b></p> <p><b>“Người Xác Nhận Qua Điện Thoại”</b> là người đã được đăng ký là Người Xác Nhận Qua Điện Thoại trong Đơn Đăng Ký <b>căn cứ theo Điều 7.</b></p> <p><b>“Services”</b> means delivery of banking documents via <b>email service</b> which the Customer may register by the Application.</p> <p><b>“Dịch vụ”</b> là <b>dịch vụ</b> chuyển chứng từ ngân hàng qua <b>thư điện tử</b> mà Khách Hàng có thể đăng ký bằng Đơn Đăng Ký.</p> <p><b>“System”</b> means the Bank’s computer system for the exclusive use of the <b>Services.</b></p> <p><b>“Hệ Thống”</b> là hệ thống máy tính của Ngân Hàng dùng riêng cho <b>Dịch Vụ.</b></p>	<p><b>CÁC ĐỊNH NGHĨA</b></p> <p>[...]</p> <p><b>“Application”</b> means the Application for Banking Documents Delivery via <b>GNS System</b> which the Customer shall submit to the Bank in relation to the <b>GNS</b> (including application for addition, change and deletion to the registration).</p> <p><b>“Đơn Đăng Ký”</b> là Đơn Đăng Ký Chuyển Chứng Từ Ngân Hàng Qua <b>Hệ Thống GNS</b> mà Khách Hàng nộp cho Ngân Hàng liên quan đến <b>GNS</b> (bao gồm đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi và hủy bỏ đăng ký).</p> <p><b>“GNS”</b> means the delivery of banking documents via the GNS System by the Bank to the <b>Customer’s email address(es) in accordance with the terms and conditions under this Agreement which the Customer may register by the Application.</b></p> <p><b>“GNS”</b> là việc chuyển chứng từ ngân hàng qua Hệ Thống GNS bởi Ngân Hàng tới (các) địa chỉ thư điện tử của Khách Hàng theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này mà Khách Hàng có thể đăng ký bằng Đơn Đăng Ký.</p> <p><b>“GNS System”</b> means the Bank’s computer systems for the exclusive use of <b>GNS.</b></p> <p><b>“Hệ Thống GNS”</b> là các hệ thống máy tính của Ngân Hàng dùng riêng cho <b>GNS.</b></p> <p><b>“Report”</b> means each of the documents and/or information which <b>the Bank may send to the Customer via the email in accordance with these GNS Terms (including but not limited to invoices, banking advice, or transaction confirmations, account statements, statement of ordinary deposit interest, e-tax receipts) and the registration for using GNS by the Customer in the Application.</b></p> <p><b>“Thông Báo”</b> có nghĩa là những tài liệu và/hoặc thông tin mà <b>Ngân Hàng có thể gửi cho Khách Hàng qua thư điện tử phù hợp với Điều Khoản GNS này (bao gồm nhưng không giới hạn hóa đơn, chứng từ ngân hàng hoặc xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản, sao kê lãi tiền gửi không kỳ hạn, giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà Nước) và việc đăng ký GNS của Khách Hàng tại Đơn Đăng Ký.</b></p> <p><b>“Telephone Contact Person”</b> means the person registered as the “Telephone Contact Person” in the Application as <b>ascribed in Article 8.</b></p> <p><b>“Người Xác Nhận Qua Điện Thoại”</b> là người đã được đăng ký là “Người Xác Nhận Qua Điện Thoại” trong Đơn Đăng Ký như <b>quy định tại Điều 8.</b></p>
---	---

<p>2</p>	<p><b>2. Purposes</b> <b>Mục đích</b></p> <p>2.1 The Customer shall, subject to the approval of the Bank, register the Services by the Application. The Bank shall, subject to these GNS Terms, provide the Services to the Customer. The Services shall be provided through the System under which the documents are delivered from Bank's system to Customer's email(s) stated in the Application. <i>Khách Hàng sẽ, theo sự chấp thuận của Ngân Hàng, đăng ký Dịch Vụ bằng Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng sẽ, theo Điều Khoản GNS này, cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng. Dịch Vụ sẽ được cung cấp qua Hệ Thống theo đó chứng từ được truyền từ hệ thống của Ngân Hàng tới (các) thư điện tử của Khách Hàng trong Đơn Đăng Ký.</i></p> <p>2.2 If there is any change to any registration registered to the Bank by the Application, the Customer must report such change to the Bank by submitting the Application reflecting such changes without delay. <i>Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin đã đăng ký với Ngân Hàng bằng Đơn Đăng Ký, Khách Hàng phải báo cáo ngay thay đổi đó cho Ngân Hàng bằng cách nộp Đơn Đăng Ký trình bày những thay đổi đó.</i></p>	<p><b>2. PURPOSES AND SCOPE OF REPORTS</b> <b>MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI THÔNG BÁO</b></p> <p>2.1 The Customer shall, subject to the approval of the Bank, register the GNS by the Application. The Bank shall, subject to these GNS Terms, deliver the Report to the Customer through the GNS System under which the documents are delivered by email(s) from the Bank to the Customer's email(s) stated in the Application. <i>Khách Hàng sẽ, theo sự chấp thuận của Ngân Hàng, đăng ký GNS bằng Đơn Đăng Ký. Ngân Hàng sẽ, theo Điều Khoản GNS này, chuyển Thông Báo cho Khách Hàng qua Hệ Thống GNS, theo đó chứng từ được gửi từ (các) thư điện tử của Ngân Hàng tới (các) thư điện tử của Khách Hàng trong Đơn Đăng Ký.</i></p> <p>2.2 To assure the completeness and confidentiality of the Reports delivered through the GNS System to the Customer's email address(es), the Reports shall be signed by electronic signatures that is verified by digital certificate or other verification methods recognized by the laws. The Customer waives its respective rights to request any competent court or arbitrator to declare that a Report delivered to the Customer under these GNS Terms is invalid due to its execution by electronic signature technology. <i>Nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của các Thông Báo được chuyển qua Hệ Thống GNS tới (các) địa chỉ thư điện tử của Khách Hàng, các Thông Báo sẽ được ký bằng chữ ký điện tử có xác thực bằng chứng thư số hoặc các phương thức xác thực khác được pháp luật công nhận. Khách Hàng từ bỏ các quyền tương ứng yêu cầu bất kỳ tòa án hoặc trọng tài tuyên bố Thông Báo được chuyển cho Khách Hàng theo Điều Khoản GNS này là không có hiệu lực chỉ vì do Thông Báo đó được xác nhận bằng công nghệ ký điện tử.</i></p> <p>2.3 The Customer acknowledges and agrees that all Reports sent under these GNS Terms: <i>Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng các Thông Báo gửi theo Điều Khoản GNS này:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>can be used as legal evidence in any court, arbitral tribunal or in any legal or administrative sequels and proceedings and any investigation or inquiry. <i>có thể được sử dụng là bằng chứng tại tòa án, hội đồng trọng tài hoặc trong bất kỳ trình tự, thủ tục pháp lý hoặc hành chính hoặc bất kỳ cuộc điều tra hoặc thẩm vấn.</i></li> <li>will be proofs as to the contents of the Reports. <i>được sử dụng để chứng minh nội dung của các Thông Báo.</i></li> <li>shall be considered being valid, accurate and authentic as to the contents of the Reports. <i>được coi là có hiệu lực, chính xác và xác thực đối với các nội dung của các Thông Báo.</i></li> <li>shall include (without limitation) evidence in the form of writing or activity or transaction logs, computer or electronic records, magnetic tapes, cartridges, computer printouts, copies, or any other forms or computer or electronic data or information storage or system. <i>bao gồm (nhưng không giới hạn) bằng chứng dưới hình thức văn bản hoặc hành vi hoặc lịch sử đăng nhập thực hiện giao dịch, bản ghi máy tính hoặc điện tử, băng từ, hộp băng từ, bản in máy tính, bản sao chụp, hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác hoặc ngày ghi nhận trên máy tính hoặc điện tử hoặc thông tin lưu trữ hoặc hệ thống.</i></li> <li>shall be final and conclusive of the information that is set out in the applicable Report. <i>là thông tin cuối cùng và toàn vẹn được ghi nhận trong Thông Báo áp dụng.</i></li> <li>may be destroyed by the Bank after a prescribed time.</li> </ol>	<p>2, 3, 4, 5</p>
----------	--	--	-------------------



		<p><i>có thể bị tiêu hủy bởi Ngân Hàng sau khoảng thời gian quy định.</i></p> <p>2.4 The Bank and the Customer hereby agree that the scope of Report shall include the following documents: <i>Ngân Hàng và Khách Hàng theo Điều Khoản GNS này đồng ý rằng phạm vi của Thông Báo sẽ bao gồm những tài liệu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Debit Advice / Credit Advice; <i>Giấy Báo Nợ / Giấy Báo Có;</i></li> <li>b. Account Statement; <i>Sao Kê Tài Khoản;</i></li> <li>c. Confirmation on Foreign Exchange Transaction; <i>Xác nhận Giao Dịch Ngoại Hối;</i></li> <li>d. E-Tax Receipt; <i>Giấy Nộp Tiền Vào Ngân Sách Nhà Nước;</i></li> <li>e. E-invoice; <i>Hóa Đơn Điện Tử;</i></li> <li>f. Confirmation on Fixed-term Deposit Transactions; <i>Xác Nhận Giao Dịch Tiền Gửi Có Kỳ Hạn;</i></li> <li>g. Advice of Account Opening; <i>Thông Báo Mở Tài Khoản;</i></li> <li>h. Advice of Close (if applicable); <i>Thông Báo Đóng Tài Khoản (tùy trường hợp áp dụng);</i></li> <li>i. Statement of Ordinary Deposit Interest; <i>Sao Kê Lãi Tiền Gửi Không Kỳ Hạn;</i></li> <li>j. General Notification; <i>Thông Báo Chung;</i></li> <li>k. Other Reports as registered in the Application. <i>Những Thông Báo khác được đăng ký trong Đơn Đăng Ký.</i></li> </ul> <p>2.5 If there is any change to any registration registered to the Bank by the Application, the Customer must report such change to the Bank by submitting the Application reflecting such changes without delay. <i>Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với những thông tin đã đăng ký với Ngân Hàng bằng Đơn Đăng Ký, Khách Hàng phải báo cáo ngay thay đổi đó cho Ngân Hàng bằng cách nộp Đơn Đăng Ký trình bày những thay đổi đó.</i></p> <p>2.6 Under the Application, the Customer shall specify the date on which the Customer wishes to start using GNS (the “<b>Effective Date</b>”). Upon the Bank’s consideration and review, at its sole discretion: <i>Theo Đơn Đăng Ký, Khách Hàng sẽ đề ngày mà Khách Hàng mong muốn bắt đầu sử dụng GNS (“Ngày Hiệu Lực”). Sau khi cân nhắc và rà soát, với toàn quyền:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. If the Bank receives the Application prior to or on the Effective Date and the Bank is able to proceed with the Application, the Bank may accept the Application. The time limit for the Bank to complete the Customer’s request for registering GNS is counted from the date of the Application to the Effective Date (the “Time Limit”). Upon the expiration of the Time Limit, the Customer and the Bank agree that the Bank shall not be obligated to send the Customer a notice expressing the Bank’s approval in response to the Application filed by the Customer. The Bank’s silence and completion of the Customer’s request for registering GNS shall be deemed as the Bank’s approval of the Application filed by the Customer; or</li> </ul>	
--	--	---	--



		<p><i>Nếu Ngân Hàng nhận Đơn Đăng Ký trước hoặc vào Ngày Hiệu Lực và Ngân Hàng có thể tiến hành xử lý Đơn Đăng Ký, Ngân Hàng sẽ thực hiện yêu cầu của Đơn Đăng Ký. Thời hạn Ngân Hàng hoàn thành yêu cầu đăng ký GNS của Khách Hàng được tính từ ngày của Đơn Đăng Ký đến Ngày Hiệu Lực ("<b>Thời Hạn</b>"). Khi hết Thời Hạn, Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ gửi cho Khách Hàng một thông báo thể hiện sự chấp thuận của Ngân Hàng theo Đơn Đăng Ký của Khách Hàng. Sự im lặng của Ngân Hàng và việc hoàn thành yêu cầu đăng ký GNS của Khách Hàng sẽ được coi là sự chấp thuận của Ngân Hàng đối với Đơn Đăng Ký của Khách Hàng; hoặc</i></p> <p>b. If the Bank receives the Application after the Effective Date, the Bank, <i>Nếu Ngân Hàng nhận được Đơn Đăng Ký sau Ngày Hiệu Lực, Ngân Hàng, hoặc:</i></p> <p>(i) may deny the Application; or <i>từ chối Đơn Đăng Ký; hoặc</i></p> <p>(ii) shall decide to process the Application provided that the Bank shall, via recording phone, propose another Effective Date and seek the Customer's consent on such new Effective Date. Once being agreed by the Bank and the Customer via recorded phone call, such alteration shall be binding upon the Bank and the Customer and supersede the respective Effective Date previously mentioned in the relevant Application which has been submitted to the Bank. The Bank is entitled to record any phone call made to the Customer to agree on the new Effective Date with the Customer and to use such phone recording(s) as evidence in dispute resolution and is not obliged to verify the person from the Customer receiving the phone call made by the Bank. <i>quyết định thực hiện Đơn Đăng Ký với điều kiện Ngân Hàng sẽ thông qua điện thoại ghi âm đề xuất một Ngày Hiệu Lực khác và lấy ý kiến đồng thuận của Khách Hàng về Ngày Hiệu Lực khác đó. Khi Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý về Ngày Hiệu Lực khác qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm, việc thay đổi đó sẽ ràng buộc Ngân Hàng và Khách Hàng và thay thế Ngày Hiệu Lực đã được nêu tại Đơn Đăng Ký liên quan gửi cho Ngân Hàng. Ngân Hàng có quyền ghi lại bất kỳ cuộc gọi điện thoại nào được thực hiện tới Khách Hàng để thỏa thuận về Ngày Hiệu Lực mới và sử dụng (các) bản ghi âm điện thoại đó làm bằng chứng trong giải quyết tranh chấp và Ngân Hàng không có nghĩa vụ xác minh người từ Khách Hàng nhận cuộc gọi điện thoại do Ngân Hàng thực hiện.</i></p> <p>c. If the Bank denies the Application due to the reason specified in Clause 2.6(b)(i) above and/or the Bank is unable to proceed with the Application due to various reasons, the Bank shall notice to the Customer via recording phone to request the Customer to file another Application. The Bank is entitled to record any phone call made to the Customer to inform of the Bank's verbal denial of the Application, use such phone recording(s) as evidence in dispute resolution, and is not obliged to verify the person from the Customer receiving the phone call made by the Bank. <i>Nếu Ngân Hàng từ chối Đơn Đăng Ký vì lý do nêu tại Điều 2.6(b)(i) nêu trên và/hoặc Ngân Hàng không thể tiến hành xử lý Đơn Đăng Ký vì nhiều lý do khác nhau, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng qua điện thoại có chức năng ghi âm để yêu cầu Khách Hàng nộp Đơn Đăng Ký khác. Ngân Hàng có</i></p>
--	--	--

		<p><i>quyền ghi lại bất kỳ cuộc gọi điện thoại nào được thực hiện tới Khách Hàng để thông báo về việc Ngân Hàng từ chối Đơn Đăng Ký bằng lời nói, sử dụng (các) bản ghi âm điện thoại đó làm bằng chứng trong giải quyết tranh chấp và không có nghĩa vụ xác minh người từ Khách Hàng nhận cuộc gọi điện thoại do Ngân Hàng thực hiện.</i></p> <p>2.7 The Bank shall deliver the Reports to the Customer via GNS system from the following email address(es) of the Bank: <i>Ngân Hàng sẽ chuyển các Thông Báo tới Khách Hàng qua Hệ Thống GNS từ những địa chỉ thư điện tử sau của Ngân Hàng:</i></p> <table border="1" data-bbox="1111 432 1939 667"> <thead> <tr> <th data-bbox="1111 432 1525 491">Hanoi Branch (Chi nhánh TP. Hà Nội)</th> <th data-bbox="1525 432 1939 491">Ho Chi Minh City Branch (Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1111 491 1525 667"> <a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a>  <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a>  <a href="mailto:eInvoice_hn@vn.mufg.jp">eInvoice_hn@vn.mufg.jp</a> </td> <td data-bbox="1525 491 1939 667"> <a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a>  <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a>  <a href="mailto:eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp">eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp</a>  <a href="mailto:eInvoice_frd@vn.mufg.jp">eInvoice_frd@vn.mufg.jp</a>  <a href="mailto:eInvoice_tlad@vn.mufg.jp">eInvoice_tlad@vn.mufg.jp</a>  <a href="mailto:eInvoice_tfod@vn.mufg.jp">eInvoice_tfod@vn.mufg.jp</a> </td> </tr> </tbody> </table>	Hanoi Branch (Chi nhánh TP. Hà Nội)	Ho Chi Minh City Branch (Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh)	<a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a> <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_hn@vn.mufg.jp">eInvoice_hn@vn.mufg.jp</a>	<a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a> <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp">eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_frd@vn.mufg.jp">eInvoice_frd@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_tlad@vn.mufg.jp">eInvoice_tlad@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_tfod@vn.mufg.jp">eInvoice_tfod@vn.mufg.jp</a>	
Hanoi Branch (Chi nhánh TP. Hà Nội)	Ho Chi Minh City Branch (Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh)						
<a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a> <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_hn@vn.mufg.jp">eInvoice_hn@vn.mufg.jp</a>	<a href="mailto:mail_vn@notice.bk.mufg.jp">mail_vn@notice.bk.mufg.jp</a> <a href="mailto:MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp">MUFG_Bank_eInvoice@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp">eInvoice_ddrd@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_frd@vn.mufg.jp">eInvoice_frd@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_tlad@vn.mufg.jp">eInvoice_tlad@vn.mufg.jp</a> <a href="mailto:eInvoice_tfod@vn.mufg.jp">eInvoice_tfod@vn.mufg.jp</a>						
<p>NIL Không có</p>		<p><b>3. RELATIONSHIP WITH OTHER AGREEMENTS</b> <b>QUAN HỆ VỚI CÁC THỎA THUẬN KHÁC</b></p> <p>3.1. The Agreement shall be read and construed in conjunction with: <i>Hợp Đồng này được đọc và giải thích cùng với:</i></p> <p>a. the general terms and conditions which are available on the Bank's official websites at: <i>các điều khoản và điều kiện chung được đăng tải trên trang điện tử chính thức của Ngân Hàng tại:</i></p> <p>Hanoi Branch / Chi nhánh Thành phố Hà Nội <a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html">https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html</a> Ho Chi Minh City Branch / Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html">https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html</a></p> <p>b. agreements which are signed between the Bank and the Customer under which the Bank provides the banking services and send the information stated in the relevant Report to the Customer. <i>các thỏa thuận khác được ký kết giữa Ngân Hàng và Khách Hàng mà theo đó Ngân Hàng cung cấp các dịch vụ ngân hàng và gửi những thông tin được ghi nhận trong Thông Báo liên quan tới Khách Hàng.</i></p> <p>(The instruments mentioned in items (a) and (b) above are herein collectively referred to as "Banking T&amp;Cs"). <i>(Các văn bản được đề cập tại các mục (a) và (b) ở trên được gọi chung là "Các Điều Khoản và Điều Kiện Ngân Hàng")</i></p>	<p>4,5</p>				

		<p>3.2. In case there is any conflict between this Agreement with any or all such Banking T&amp;Cs relating to the means of delivering the Report, this Agreement will prevail. For the avoidance of doubt, if any of Banking T&amp;Cs requires the Report to be manually signed and sealed on paper, the Bank and the Customer agree that the way of signing such Report by using electronic signing technology according to these GNS Terms shall have the same validity equivalent to handwritten signatures and physical seal on paper by the Bank.</p> <p><i>Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Hợp Đồng này với bất kỳ hoặc toàn bộ Các Điều khoản và Điều Kiện Ngân Hàng liên quan tới phương thức chuyển Thông Báo, Hợp Đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng. Để tránh nhầm lẫn, nếu bất kỳ Các Điều Khoản và Điều Kiện Ngân Hàng yêu cầu Thông Báo phải được ký bằng tay và đóng dấu tươi bằng văn bản, Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng phương thức ký Thông Báo đó bằng việc sử dụng công nghệ ký điện tử theo Điều Khoản GNS này sẽ có giá trị tương đương với văn bản được ký bằng tay và đóng con dấu tươi trên văn bản bởi Ngân Hàng.</i></p> <p>3.3. Any banking documents once registered to be delivered via the GNS System shall be no longer delivered through other ways, including but not limited to via postal mail. The manner of delivering such banking documents via the GNS System prescribed in this Clause 3.3 of these GNS Terms shall supersede relevant provisions regulating the delivery thereof in the relevant Banking T&amp;Cs.</p> <p><i>Bất kỳ tài liệu ngân hàng nào khi được đăng ký chuyển qua Hệ Thống GNS sẽ không được vận chuyển qua phương thức khác, bao gồm nhưng không giới hạn qua đường thư bưu điện. Phương thức chuyển các tài liệu ngân hàng qua Hệ Thống GNS quy định tại Khoản 3.3 này của Điều Khoản GNS sẽ thay thế các điều khoản liên quan quy định về việc chuyển các chứng từ ngân hàng đó tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Ngân Hàng có liên quan.</i></p>	
2	<p><b>3. Equipments and technical requirements</b> <b>Trang thiết bị và yêu cầu kỹ thuật</b></p> <p>3.1 [...] which may be recommended by the Bank in connection with the use of the Services. <i>[...] mà có thể theo khuyến nghị của Ngân hàng liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ.</i></p> <p>3.2 [...] keep the Equipments in good working order and condition for the <b>purpose of the provision herein by the Bank of the Services.</b> <i>[...] giữ cho các Trang Thiết Bị luôn trong điều kiện và trạng thái hoạt động tốt đảm bảo việc cung cấp Dịch Vụ của Ngân Hàng.</i></p>	<p><b>4. EQUIPMENT AND TECHNICAL REQUIREMENTS</b> <b>TRANG THIẾT BỊ VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT</b></p> <p>4.1 [...] which may be recommended by the Bank in connection <u>with the GNS. The Bank shall not be liable for (i) legitimacy of ownership and/or use of the Equipment by the Customer; and (ii) any interruption, suspension, or termination of the GNS due to failure by the Customer of retaining the Equipment in good standing and operational conditions.</u> <i>[...] có thể được khuyến nghị bởi Ngân Hàng liên quan đến việc sử dụng GNS, Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm về (i) tính hợp pháp của việc sở hữu và/hoặc sử dụng Trang Thiết Bị bởi Khách Hàng; và (ii) việc gián đoạn, tạm ngưng hoặc chấm dứt GNS bởi lý do Khách Hàng không duy trì Trang Thiết Bị trong tình trạng và điều kiện hoạt động tốt.</i></p> <p>4.2 [...] keep the Equipment for <u>the purpose of the GNS</u> in good working order and condition. <i>[...] giữ cho các Trang Thiết Bị luôn trong điều kiện và trạng thái hoạt động tốt.</i></p>	5
3	<p><b>4. System</b> <b>Hệ thống</b></p> <p>4.1 The Customer acknowledges that the System is designed for customers in general and that it may not serve a specific need of any particular customer.</p>	<p><b>5. GNS SYSTEM</b> <b>HỆ THỐNG GNS</b></p> <p>The Customer acknowledges that the GNS System is designed for customers in general and that it may not serve a specific need of any customer.</p>	6

	<p>Khách Hàng thừa nhận rằng Hệ Thống được thiết kế cho các khách hàng nói chung và không phục vụ cho bất kỳ nhu cầu cụ thể nào khác của khách hàng đặc biệt nào.</p> <p>4.2 The Bank may from time to time make changes to the Services, unless such changes relate to the essential part thereof. The Bank shall notify the Customer of such changes to the extent that such changes will affect the Customer utilizing the Services. <i>Tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có thể thay đổi Dịch Vụ, trừ phi những thay đổi đó liên quan đến phần thiết yếu của Dịch Vụ đó. Ngân Hàng phải thông báo cho Khách Hàng về những thay đổi trong phạm vi mà những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ của Khách Hàng.</i></p>	<p>Khách Hàng thừa nhận rằng Hệ Thống <b>GNS</b> được thiết kế cho các khách hàng nói chung và không phục vụ cho bất kỳ nhu cầu cụ thể nào của bất kỳ khách hàng đặc biệt nào.</p>	
3, 4	<p><b>5. Commencement of Services and Temporary Suspension of Services</b> <b>BẮT ĐẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ NGỪNG TẠM THỜI DỊCH VỤ</b></p> <p>5.1 Prior to the commencement of provision of the Services [...] <i>Trước khi bắt đầu cung cấp Dịch Vụ [...]</i></p> <p>5.2 The Customer may request the Bank to suspend the provision of the Services in relation to any Report Type temporarily (the reason therefor must also be stated and under written form) except the request to suspend the delivery of the E-invoice. The Bank must promptly suspend the Services in relation to the relevant Report Type temporarily after receipt of such request. For avoidance of doubt, the Customer accepts that the Bank shall only provide the conversion of E-Invoices into papers ones in case required by applicable laws and in the manner prescribed by the applicable regulations from time to time. <i>Khách Hàng có thể yêu cầu tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ liên quan đến bất kỳ Loại Thông Tin nào (phải nêu nguyên nhân yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ và dưới hình thức văn bản) ngoại trừ yêu cầu tạm ngừng cấp hóa đơn điện tử. Ngân Hàng phải nhanh chóng tạm ngừng Dịch Vụ đối với Loại Thông Tin liên quan sau khi nhận được yêu cầu đó. Để tránh hiểu lầm, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ chỉ cung cấp bản chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy trong trường hợp pháp luật yêu cầu và theo cách thức quy định bởi quy định áp dụng tùy từng thời điểm.</i></p> <p>5.3 After the temporary suspension of the provision of the Services pursuant to Clause 5.2, the Customer may request the Bank in writing to resume provision of the Services or to delete the e-mail address to which the provision of Services was temporarily suspended. <i>Sau khi tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ theo Điều 5.2, Khách Hàng có thể yêu cầu Ngân Hàng bằng văn bản để tiếp tục cung cấp Dịch Vụ hay hủy bỏ địa chỉ thư điện tử đã bị tạm ngừng cung cấp Dịch Vụ.</i></p> <p>5.4 If the Bank receives a request to resume provision of the Services from the Customer pursuant to Clause 5.3, it shall promptly resume provision of the Services. <i>Nếu Ngân Hàng nhận được từ phía Khách Hàng yêu cầu tiếp tục cung cấp Dịch Vụ theo Điều 5.3, Ngân Hàng phải nhanh chóng cung cấp tiếp Dịch Vụ.</i></p> <p>5.5 In the event of strike, lock-out, hostilities, riot, civil commotion, action of any kind of governmental authority, or any other circumstance (whether or not of similar nature to the foregoing) over which the Bank has no control which causes the cessation of or</p>	<p><b>6. COMMENCEMENT OF <b>GNS</b> AND TEMPORARY SUSPENSION OF <b>GNS</b></b> <b>BẮT ĐẦU CUNG CẤP <b>GNS</b> VÀ NGỪNG TẠM THỜI <b>GNS</b></b></p> <p>6.1 Prior to the commencement of <b>GNS</b>, [...] <i>Trước khi bắt đầu cung cấp <b>GNS</b> [...]</i></p> <p>6.2 The Customer may <u>not request the Bank to suspend GNS in relation to any Report (unless otherwise agreed between the Customer and the Bank)</u>. For the avoidance of doubt, the Customer accepts that the Bank shall only provide the conversion of <u>banking document in electronic form (including e-Invoices) into paper-based ones in case required by applicable laws and in the manner prescribed by the applicable regulations from time to time.</u> <i>Khách Hàng không thể yêu cầu Ngân Hàng tạm ngừng <b>GNS</b> liên quan đến bất kỳ Thông Báo nào (trừ trường hợp Khách Hàng và Ngân Hàng có thỏa thuận khác). Để tránh hiểu lầm, Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ chỉ cung cấp bản chuyển đổi chứng từ ngân hàng dưới dạng điện tử (bao gồm hóa đơn điện tử) sang chứng từ giấy trong trường hợp pháp luật yêu cầu và theo cách thức được quy định bởi các quy định hiện hành áp dụng tùy từng thời điểm.</i></p> <p>6.3 In the event of strike, lock-out, hostilities, riot, civil commotion, action of any kind of governmental authority, or any other circumstance (whether or not of similar nature to the foregoing) over which the Bank has no control which causes the cessation of or substantial interference with <u>the provision of the <b>GNS</b></u> by the Bank under the Agreement, the duty of the Bank to <u>provide the <b>GNS</b> shall forthwith be suspended until such circumstance shall have ceased. The suspension or cessation of the <b>GNS</b> by the Bank because of the aforesaid events shall be deemed to fall within the Force Majeure events that the Bank is exempted from liabilities as specified in Article 13 herein.</u> <i>Những trường hợp như đình công, đóng cửa, thù địch, bạo loạn, bạo động dân sự, hành động của cơ quan chính quyền, hay bất kỳ trường hợp nào khác (cho dù là có tính chất tương tự với những sự kiện nói trên hay không) mà Ngân Hàng không thể kiểm soát nổi dẫn đến sự chấm dứt hoặc cản trở đáng kể việc Ngân Hàng thực hiện <b>GNS</b> theo Hợp Đồng thì nghĩa vụ của Ngân Hàng trong việc thực hiện <b>GNS</b> sẽ bị ngừng lại ngay lập tức cho đến khi những trường hợp nói trên chấm dứt. Việc Ngân Hàng phải tạm ngừng hoặc chấm dứt <b>GNS</b> là hệ quả từ các sự kiện nói trên được coi là thuộc trường hợp Bất Khả Kháng mà Ngân Hàng được phép miễn trừ trách nhiệm theo quy định nêu tại Điều 13 của Điều Khoản <b>GNS</b> này.</i></p>	6

	<p>substantial interference <b>with the provision of the Services</b> by the Bank under the Agreement, the duty of the Bank to <b>provide the Services shall forthwith be suspended until such circumstance shall have ceased.</b></p> <p><i>Những trường hợp như đình công, đóng cửa, thù địch, bạo loạn, bạo động dân sự, hành động của cơ quan chính quyền, hay bất kỳ trường hợp nào khác (cho dù là có tính chất tương tự với những sự kiện nói trên hay không) mà Ngân Hàng không thể kiểm soát nổi dẫn đến sự chấm dứt hoặc cản trở đáng kể việc Ngân Hàng <b>cung cấp Dịch Vụ</b> theo Hợp Đồng thì nghĩa vụ của Ngân Hàng trong việc <b>cung cấp Dịch Vụ sẽ bị ngừng lại ngay lập tức cho đến khi những trường hợp nói trên chấm dứt.</b></i></p>		
4, 5, 6	<p><b>6. Termination of Service</b> <b>Chấm dứt Dịch Vụ</b></p> <p>6.1 Except the Customer's request for termination of delivery of e-invoice, the Customer or the Bank may terminate the Service by giving not less than thirty (30) days prior written notice to the other party. <i>Ngoại trừ việc Khách Hàng yêu cầu chấm dứt cấp hóa đơn điện tử, Khách Hàng hoặc Ngân Hàng có thể chấm dứt Dịch Vụ bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước đến bên còn lại ít nhất (30) ngày.</i></p> <p>6.2 <b>The Service</b> shall terminate without notice or other act of the Bank, if any event occurs that makes it difficult or impossible for the Bank to provide the <b>Services</b> or if any of the following events occurs with respect to the Customer: <i>Dịch Vụ sẽ chấm dứt mà Ngân Hàng không cần phải thông báo hay thực hiện bất kỳ hành động nào khác nếu có sự kiện bất kỳ sau xảy ra khiến cho Ngân Hàng gặp khó khăn hoặc không thể cung cấp Dịch Vụ hoặc nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:</i></p> <p>(1) The Customer being unable to pay its debts generally, or an application or petition being made against or by the Customer for commencement of bankruptcy proceedings, commencement of civil rehabilitation proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings or commencement of special liquidation; <i>Khách Hàng không có khả năng thanh toán nợ nói chung, hoặc Khách Hàng có bất kỳ đơn yêu cầu hay kiến nghị tiến hành các thủ tục phá sản, tái thiết dân sự, tái tổ chức doanh nghiệp hay thanh lý đặc biệt;</i></p> <p>(5) <b>Địa điểm</b> của Khách Hàng không rõ ràng và Khách Hàng không nhận được thông báo của Ngân Hàng tại <b>Địa điểm</b> cuối cùng do Khách Hàng chỉ định.</p> <p>6.3 The Bank may terminate the <b>Service</b> by giving notice to the Customer, if any of the following events occurs with respect to the Customer: <i>Ngân Hàng có thể chấm dứt Dịch Vụ bằng cách gửi thông báo đến Khách Hàng, nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:</i></p> <p>(5) Any circumstance arising in which the Bank may not provide <b>the Services</b>. <i>bất kỳ trường hợp nào phát sinh mà theo đó Ngân Hàng không thể cung cấp Dịch Vụ.</i></p>	<p><b>7. TERMINATION OF GNS</b> <b>CHẤM DỨT GNS</b></p> <p>7.1 <b>In relation to any Report</b>, the Customer may not terminate the GNS (unless otherwise agreed by the Bank). <i>Liên quan đến bất kỳ Thông Báo nào, Khách Hàng không thể chấm dứt GNS (trừ khi được Ngân Hàng đồng ý).</i></p> <p>7.2 The Bank may terminate the GNS by giving not less than thirty (30) days prior written notice to the Customer. <i>Ngân Hàng có thể chấm dứt GNS bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Khách Hàng trước ít nhất ba mươi (30) ngày.</i></p> <p>7.3 The <b>GNS</b> shall terminate without notice or other act of the Bank, if any event occurs that makes it difficult or impossible for the Bank to provide the <b>GNS</b> or if any of the following events occurs with respect to the Customer: <i>GNS sẽ chấm dứt mà Ngân Hàng không cần phải thông báo hay thực hiện bất kỳ hành động nào khác nếu có sự kiện bất kỳ sau xảy ra khiến cho Ngân Hàng gặp khó khăn hoặc không thể cung cấp GNS hoặc nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:</i></p> <p>a. The Customer being unable to pay its debts generally <b>or to pay any due payable amount to the Bank unless otherwise accepted by the Bank</b>, or an application or petition being made against or by the Customer for commencement of bankruptcy proceedings, commencement of civil rehabilitation proceedings, commencement of corporate reorganization proceedings or commencement of special liquidation. <i>Khách Hàng không có khả năng thanh toán nợ nói chung hoặc không thanh toán bất kỳ khoản tiền đến hạn nào cho Ngân Hàng, trừ khi Ngân Hàng có chấp thuận khác, hoặc Khách Hàng có bất kỳ đơn yêu cầu hay kiến nghị tiến hành các thủ tục phá sản, tái thiết dân sự, tái tổ chức doanh nghiệp hay thanh lý đặc biệt.</i></p> <p>e. <b>Địa chỉ</b> của Khách Hàng không rõ ràng và Khách Hàng không nhận được thông báo của Ngân Hàng tại <b>Địa chỉ</b> cuối cùng do Khách Hàng chỉ định.</p> <p>f. Where the Bank detects any signal of the Customer's involvement or relation to or participation in any fraud or violation of the laws, including financial crime (including but not limited to anti-money laundering, anti-terrorism financing, bribery, corruption, tax evasion, fraud, evasion or violation of any applicable laws or regulations relating to these matters); or</p>	6, 7, 8

	<p>6.4 Upon termination of this Agreement, the Customer shall, promptly and on its responsibility, destroy the documents and other materials <b>delivered by the Bank to the Services</b> or take any other steps necessary to comply with the provisions in <b>Clause 15</b> (Confidentiality); provided that the Customer shall promptly return to the Bank the documents and materials referred to above, if so requested by the Bank.</p> <p><i>Khi chấm dứt Dịch Vụ, Khách Hàng phải nhanh chóng và với trách nhiệm của mình hủy bỏ các tài liệu và hồ sơ do Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến Dịch Vụ hoặc thực hiện các hành động cần thiết để tuân theo các điều khoản của Điều 15 (Bảo mật); miễn là, nếu được Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải hoàn lại ngay cho Ngân Hàng các tài liệu và hồ sơ đã nói trên.</i></p>	<p><i>Khi Ngân Hàng phát hiện có dấu hiệu về việc Khách Hàng dính líu tới hoặc có liên quan hoặc tham gia vào bất kỳ hành vi gian lận hoặc vi phạm pháp luật nào bao gồm cả tội phạm tài chính (bao gồm nhưng không giới hạn tội phạm rửa tiền, tài trợ khủng bố, hối lộ, tham nhũng, trốn thuế, lừa đảo, lẩn tránh hoặc vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào hoặc quy định áp dụng nào có liên quan đến các vấn đề đã nêu); hoặc</i></p> <p>g. All the Banking Terms and Conditions between the Customer and the Bank have been validly terminated and/or cancelled and the Parties have completed their obligations on all outstanding banking transactions thereunder. <i>Tất cả Các Điều Kiện và Điều Khoản Ngân Hàng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng đã được chấm dứt và/hoặc hủy bỏ hợp lệ và các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với các giao dịch ngân hàng chưa thanh toán theo đó.</i></p> <p>7.4 The Bank may terminate the <b>GNS</b> by giving notice to the Customer, if any of the following events occurs with respect to the Customer: <i>Ngân Hàng có thể chấm dứt GNS bằng cách gửi thông báo đến Khách Hàng, nếu xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây liên quan đến Khách Hàng:</i></p> <p>e. Any circumstance arising in which the Bank may not provide the <b>GNS</b>. <i>Bất kỳ trường hợp nào phát sinh mà theo đó Ngân Hàng không thể cung cấp GNS.</i></p> <p><i>For the avoidance of doubt, any termination of this Agreement under Clause 7.1, Clause 7.2 or Clause 7.3 above shall not impact to the rights and obligations of the Parties accrued prior to the effective date of the termination.</i> <i>Để tránh nhầm lẫn, việc chấm dứt Hợp Đồng theo Khoản 7.1, Khoản 7.2 hoặc Khoản 7.3 ở trên sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên đã có trước ngày hiệu lực của chấm dứt.</i></p> <p>7.5 Upon termination of this Agreement, the Customer shall, promptly and on its responsibility, destroy the documents and materials (other than the Report validly issued and delivered in accordance with this Agreement) delivered by the Bank to the Customer in relation to the GNS or take any other steps necessary to comply with the provisions in <b>Article 16</b> (Confidentiality); provided that the Customer shall promptly return to the Bank the documents and materials referred to above, if so requested by the Bank.</p> <p><i>Khi chấm dứt Hợp Đồng này, Khách Hàng phải nhanh chóng và với trách nhiệm của mình hủy bỏ các tài liệu và hồ sơ (ngoại trừ Thông Báo đã được phát hành và chuyển một cách hợp lệ phù hợp với Hợp Đồng này) do Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng liên quan đến GNS hoặc thực hiện các hành động cần thiết để tuân theo các điều khoản của Điều 16 (Bảo Mật); miễn là, nếu được Ngân Hàng yêu cầu, Khách Hàng phải hoàn trả lại ngay cho Ngân Hàng các tài liệu và hồ sơ đã nói ở trên.</i></p>	
6	<p><b>7. Telephone Contact Person</b> <b>Người Xác Nhận Qua Điện Thoại</b></p> <p>(2) stores and manages information obtained through <b>the Services</b>, and performs all other similar affairs;</p>	<p><b>8. TELEPHONE CONTACT PERSON</b> <b>NGƯỜI XÁC NHẬN QUA ĐIỆN THOẠI</b></p> <p>b. stores and manages information obtained through the <b>GNS</b>, and performs all other similar affairs; <i>lưu trữ và quản lý các thông tin có được qua GNS, và thực hiện tất cả các công việc</i></p>	8, 9



	<p>lưu trữ và quản lý các thông tin có được qua <b>Dịch Vụ</b>, và thực hiện tất cả các công việc tương tự;</p> <p>(3) [...] the Bank shall have the right to temporarily suspend the <b>Service</b> [...] [...] Ngân Hàng sẽ có quyền tạm ngừng cấp <b>Dịch Vụ</b> [...]</p>	<p>tương tự;</p> <p>c. [...] the Bank shall have the right to temporarily suspend the <b>GNS</b> [...] [...] Ngân Hàng sẽ có quyền tạm ngừng cấp <b>GNS</b> [...]</p> <p>d. agreeing the new Effective Date of the Application by recorded phone call as set forth under Clause 2.6 above. <i>thỏa thuận Ngày Hiệu Lực mới của Đơn Đăng Ký qua điện thoại ghi âm như quy định tại Khoản 2.6 ở trên.</i></p>	
6,7	<p><b>8. Communication Networks</b> <b>Các Mạng lưới Truyền thông</b></p> <p>8.1 To assure the completeness and confidentiality of the banking documents delivered through the Service, such documents shall be signed by electronic signatures and verified by digital certificate. <i>Nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của các chứng từ ngân hàng được chuyển qua Dịch Vụ, các chứng từ đó sẽ được ký bằng chữ ký điện tử có xác thực bằng chứng thư số.</i></p> <p>8.2 The Customer acknowledges that the <b>Services</b> are provided through the communication networks (including the Internet) and emails and confirms that the Customer fully understands the risks involved in such communication networks and is satisfied with the security measures taken by the Bank against such risks as mentioned in <b>Clause 8.1</b>. <i>Khách Hàng thừa nhận rằng Dịch Vụ được cung cấp thông qua các mạng lưới truyền thông (trong đó có Internet) và thư điện tử và xác nhận việc Khách Hàng hoàn toàn hiểu rõ các rủi ro đi kèm theo các mạng lưới truyền thông này và hài lòng với các biện pháp an ninh mà Ngân Hàng áp dụng để đề phòng rủi ro như quy định tại Điều 8.1.</i></p> <p>8.3 The Customer shall on its own responsibility make the necessary arrangements for the communication networks necessary to utilize the <b>Services</b> and shall indemnify the Bank against any fees, costs or damages which the Bank may incur as a result of any act of, or any event attributable to, the Customer relating to the Customer's use of the communication networks for such purpose. [...] <i>Khách Hàng sẽ tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện các công tác thu xếp cần thiết đối với các mạng lưới truyền thông nhằm sử dụng Dịch Vụ và bảo đảm cho Ngân Hàng khỏi bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc thiệt hại nào mà Ngân Hàng có thể phải gánh chịu do bất kỳ hành vi, hoặc bất kỳ sự việc nào do Khách Hàng gây ra có liên quan đến việc Khách Hàng sử dụng các mạng lưới truyền thông cho mục đích đó. [...]</i></p>	<p><b>9. COMMUNICATION NETWORKS</b> <b>CÁC MẠNG LƯỚI LIÊN LẠC</b></p> <p>9.1 The Customer acknowledges that the <b>GNS</b> are provided through the communication networks (including the Internet) and emails and confirms that the Customer fully understands the risks involved in such communication networks and is satisfied with the security measures taken by the Bank against such risks as mentioned in this <b>Clause 9.1</b>. <i>Khách Hàng xác nhận rằng GNS được cung cấp thông qua các mạng lưới liên lạc (trong đó có Internet) và thư điện tử và xác nhận việc Khách Hàng hoàn toàn hiểu rõ các rủi ro đi kèm theo các mạng lưới liên lạc này và hài lòng với các biện pháp an ninh mà Ngân Hàng áp dụng để đề phòng rủi ro như quy định tại Khoản 9.1 này.</i></p> <p>9.2 The Customer shall on its own responsibility make the necessary arrangements for the communication networks necessary to receive the Report via email and shall indemnify the Bank against any fees, costs, or damages which the Bank may incur because of any act of, or any event attributable to, the Customer relating to the Customer's use of the communication networks for such purpose. [...] <i>Khách Hàng sẽ tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện các công tác thu xếp cần thiết đối với các mạng lưới liên lạc nhằm nhận Thông Báo qua thư điện tử và sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng bất kỳ khoản phí, chi phí hoặc thiệt hại nào mà Ngân Hàng có thể phải gánh chịu do bất kỳ hành vi, hoặc bất kỳ sự việc nào do Khách Hàng gây ra có liên quan đến việc Khách Hàng sử dụng các mạng lưới liên lạc cho mục đích đó. [...]</i></p> <p>9.3 Due to the nature of GNS, the Bank shall not take any responsibility for any damage to or loss of the Customer's data, software, computer, telecommunications, or the Equipment caused by the Customer using the GNS unless such loss or damage is directly and solely caused by the Bank's willful default. <i>Do bản chất của GNS, Ngân Hàng không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát dữ liệu, phần mềm, máy tính, thông tin liên lạc hoặc Trang Thiết Bị của Khách Hàng do Khách Hàng sử dụng GNS, trừ khi các thiệt hại hoặc mất mát đó trực tiếp và gây ra hoàn toàn do vi phạm cố ý của Ngân Hàng.</i></p>	9
7	<p><b>9. Maintenance</b> <b>Bảo trì</b></p> <p>9.1 The Bank shall provide such maintenance as the Bank may deem necessary for the System. <i>Ngân Hàng sẽ cung cấp việc bảo trì mà Ngân Hàng cho là cần thiết đối với Hệ Thống.</i></p>	<p><b>10. MAINTENANCE AND ENHANCEMENT</b> <b>BẢO TRÌ VÀ NÂNG CẤP</b></p> <p>10.1 The Bank shall provide such maintenance and/or enhancement as the Bank may deem necessary for the <b>GNS</b> System. <i>Ngân Hàng sẽ cung cấp việc bảo trì và/hoặc nâng cấp mà Ngân Hàng cho là cần thiết đối với Hệ Thống GNS.</i></p>	9, 10



	<p>9.2 The Bank may suspend the provision of the <b>Services</b> temporarily, if required for the maintenance for the System. <i>Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp Dịch Vụ nếu điều đó là cần thiết để thực hiện bảo trì cho Hệ Thống.</i></p> <p>9.3 If there occurs unlawful interference by a third party with the System or any other justifiable event, the Bank may suspend the provision of the <b>Services</b> temporarily without a prior consent of the Customer. <i>Trong trường hợp có sự can thiệp bất hợp pháp của một bên thứ ba vào Hệ Thống hoặc xảy ra bất kỳ sự kiện chính đáng nào khác, Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp Dịch Vụ mà không cần sự chấp thuận trước đó từ phía Khách Hàng</i></p>	<p>10.2 The Bank may suspend the <b>GNS</b> temporarily, if required for the maintenance and/or enhancement of the <b>GNS</b> System. <i>Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp GNS nếu điều đó là cần thiết để thực hiện bảo trì và/hoặc nâng cấp cho Hệ Thống GNS.</i></p> <p>10.3 If there occurs unlawful interference by a third party with the <b>GNS</b> System or any other justifiable event, the Bank may suspend the <b>GNS</b> temporarily without a prior consent of the Customer. <i>Trong trường hợp có sự can thiệp bất hợp pháp của một bên thứ ba vào Hệ Thống GNS hoặc xảy ra bất kỳ sự kiện chính đáng nào khác, Ngân Hàng có quyền tạm ngừng việc cung cấp GNS mà không cần sự chấp thuận trước đó từ phía Khách Hàng.</i></p> <p>10.4 For the purposes of maintenance and/or enhancement of the <b>GNS</b> System, the Bank, at its sole discretion, is entitled to change the passwords to access the Reports from time to time by way of sending written notices to the Customer. <i>Cho các mục đích bảo trì và/hoặc nâng cấp Hệ Thống GNS, Ngân Hàng có toàn quyền thay đổi mật khẩu truy cập Thông Báo tùy từng thời điểm bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng.</i></p>	
8	<p><b>10. Các giờ thường nhật</b> <b>Daily Hours</b></p> <p>[...] the daily hours for the <b>Services</b> [...] [...] các giờ thường nhật để cung cấp <b>Dịch Vụ</b> [...]</p>	<p><b>11. DAILY WORKING HOURS</b> <b>GIỜ LÀM VIỆC THƯỜNG NHẬT</b></p> <p>[...] the daily working hours for the <b>GNS</b> [...] [...] các giờ làm việc thường nhật để cung cấp <b>GNS</b> [...]</p>	10
8	<p><b>11. Notices</b> <b>Thông báo</b></p> <p>Except the confirmation via phone set forth in <b>Clause 7</b> above, any notice to be given pursuant to these GNS Terms and the Agreement shall be deemed to have been sufficiently given if given in writing and personally delivered or mailed by pre-paid mail to, (i) in respect of notices to the Customer, the latest mailing address of the Customer filed with the Bank, and (ii) in respect of notices to the Bank, the address above stated; and shall be deemed to have been received after 05 business days after being sent by certified mail as evidenced by the tracking records of the courier service company. <i>Ngoại trừ việc xác nhận qua điện thoại theo Điều 7 ở trên, bất kỳ thông báo nào được đưa ra theo Điều Khoản GNS và Hợp đồng sẽ được coi là đã được đưa ra một cách đầy đủ trong trường hợp được đưa ra ở dạng văn bản và được giao trực tiếp hoặc được gửi qua bưu điện dưới hình thức thư trả trước tới, (i) đối với các thông báo cho Khách Hàng, địa chỉ nhận thư được của Khách Hàng gần nhất được đăng ký với Ngân Hàng, và (ii) đối với các thông báo cho Ngân Hàng, địa chỉ nêu trên; và sẽ được coi là đã được tiếp nhận sau 05 ngày làm việc sau khi được gửi đi bằng thư bảo đảm như được chứng minh bằng tra cứu hành trình của công ty chuyển phát.</i></p>	<p><b>12. NOTICES</b> <b>THÔNG BÁO</b></p> <p>Except the confirmation via phone set forth in <b>Article 8</b> above, any notice to be given pursuant to the GNS Terms and the Agreement shall be deemed to have been sufficiently given if given in writing and personally delivered or mailed by pre-paid mail to <b>or sent through email to</b>, (i) in respect of notices to the Customer, the latest mailing address of the Customer filed with the Bank, (ii) in respect of notices to the Bank, the address above stated; and shall be deemed to have been received after five (05) business days after being sent by certified mail as evidenced by the tracking records of the courier service company, <b>and (iii) in respect of notices to the Customer via e-mail as indicated in the Application, shall be deemed to have been received by the Customer after left from the Bank's server</b>. <i>Ngoại trừ việc xác nhận qua điện thoại theo Điều 8 ở trên, bất kỳ thông báo nào được đưa ra theo Điều Khoản GNS hoặc theo Hợp Đồng sẽ được coi là đã được đưa ra một cách đầy đủ trong trường hợp được đưa ra ở dạng văn bản và được giao trực tiếp hoặc được gửi qua bưu điện dưới hình thức thư trả trước hoặc được gửi qua email tới, (i) đối với các thông báo cho Khách Hàng, địa chỉ nhận thư của Khách Hàng được đăng ký gần nhất với Ngân Hàng, (ii) đối với các thông báo cho Ngân Hàng, địa chỉ nêu trên; và sẽ được coi là đã được tiếp nhận sau năm (05) ngày làm việc sau khi được gửi đi bằng thư bảo đảm được chứng minh bằng tra cứu hành trình của công ty chuyển phát, và (iii) đối với các thông báo cho Khách Hàng thông qua e-mail như đã nêu trong Đơn Đăng Ký, sẽ được coi là đã được tiếp nhận bởi Khách Hàng sau khi rời khỏi mạng máy chủ của Ngân Hàng.</i></p>	10

8, 9,10	<p><b>12. Exclusion of Liabilities</b> <b>Miễn trừ Trách nhiệm</b></p> <p>12.1 The Bank shall not be liable to the Customer for the following damages: <i>Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về những thiệt hại sau:</i></p> <p>(1) damages caused by natural disaster, incident, disturbance, war, restriction by applicable laws and regulations, measures imposed by a government, courts or other public organizations or other unavoidable occurrences (including those events relating to the equipment and facilities for the <b>Services</b>); <i>thiệt hại do thiên tai, sự cố, chiến tranh, do giới hạn của pháp luật, các quy định và các biện pháp hiện hành do chính phủ, các tòa án hoặc các tổ chức công khác áp đặt hoặc các sự việc bất khả kháng khác (bao gồm các sự việc có liên quan đến thiết bị và cơ sở vật chất cho Dịch vụ);</i></p> <p>(2) damages caused by error, failure, delay in transmission of data, messages or information, or breakdown, error, malfunction, mutilation, inaccuracy or omission of, or resulting from, terminals, public communication networks, the Internet or other communication networks or computers; <i>thiệt hại do lỗi, sự thất bại và sự chậm trễ trong truyền tải dữ liệu, các thông điệp hoặc thông tin, hoặc do sự cố, sai sót, trục trặc, sự cắt xén, sự không chính xác hoặc sự bỏ sót của, hoặc là hậu quả của, các thiết bị đầu cuối, các mạng lưới truyền thông, mạng Internet hoặc các mạng lưới truyền thông và máy vi tính khác;</i></p> <p>(8) damages caused by <b>the use of the Services</b> other than in the manner provided for in the Agreement or designated by the Bank; <i>các thiệt hại do việc sử dụng Dịch Vụ khác với cách thức trong Hợp Đồng hoặc cách thức mà Ngân Hàng chỉ định;</i></p> <p>(9) any damage arising from failure in <b>providing the Services</b> which failure is attributable to any cause beyond the control of the Bank including, but not limited to, any failure of the Equipments; <i>các thiệt hại phát sinh do thất bại trong việc cung cấp Dịch Vụ trong đó sự cố hỏng hóc là do bất kỳ nguyên nhân nào vượt quá khả năng kiểm soát của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, các hỏng hóc đối với Trang Thiết Bị;</i></p> <p>(11) without prejudice to the generality of <b>Clause 12.1(10)</b> hereof, the Bank is not liable to the Customer for damage arising from any unauthorized <b>use of the Services</b> by reason of some unauthorized person(s) gaining access to the Services; <i>không ảnh hưởng đến tính tổng quát của Điều 12.1(10) trong Điều Khoản GNS này, Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng trái phép Dịch Vụ do (những) cá nhân chưa được ủy quyền cố gắng truy cập vào Dịch Vụ;</i></p> <p>(14) damages caused by force majeure or for reasons other than willful misconduct or gross negligence of the Bank.</p>	<p><b>13. EXCLUSION OF LIABILITIES</b> <b>MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM</b></p> <p>13.1 The Bank shall not be liable to the Customer for the following damages: <i>Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về những thiệt hại sau:</i></p> <p>a. damages caused by natural disaster, incident, disturbance, war, restriction by applicable laws and regulations, measures imposed by a government, courts or other public organizations or other unavoidable occurrences <b>or for reasons other than willful misconduct or gross negligence of the Bank</b> (including those events relating to the equipment and facilities for the <b>GNS</b>); <i>thiệt hại do thiên tai, sự cố, sự nhiễu loạn, chiến tranh, do giới hạn của pháp luật, các quy định và các biện pháp hiện hành do chính phủ, các tòa án hoặc các tổ chức công khác áp đặt hoặc các sự việc bất khả kháng khác hoặc do các nguyên nhân khác không phải do hành vi cố ý hoặc sơ suất của Ngân Hàng (bao gồm các sự việc có liên quan đến thiết bị và cơ sở vật chất cho GNS);</i></p> <p>b. damages caused by <b>or resulting</b> from error, failure, delay in transmission of data, messages or information, or breakdown, error, malfunction, mutilation, inaccuracy or omission of terminals, public communication networks, the Internet or other communication networks or computers; <i>thiệt hại do hoặc là hậu quả của lỗi, sự thất bại và sự chậm trễ trong truyền tải dữ liệu, các thông điệp hoặc thông tin, hoặc do sự cố, sai sót, trục trặc, sự cắt xén, sự không chính xác hoặc sự bỏ sót của các thiết bị đầu cuối, các mạng lưới liên lạc, mạng Internet hoặc các mạng lưới truyền thông và máy vi tính khác;</i></p> <p>h. damages caused by <b>the Customer's obtainment of the Report</b> other than in the manner provided for in the Agreement or designated by the Bank; <i>các thiệt hại phát sinh do việc Khách Hàng nhận được Thông Báo theo cách thức khác với cách thức đã quy định trong Hợp Đồng hoặc cách thức mà Ngân Hàng chỉ định;</i></p> <p>i. any damage arising from failure in <b>GNS</b> which failure is attributable to any cause beyond the control of the Bank including, but not limited to, any failure of the Equipment; <i>bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do thất bại trong việc cung cấp GNS do bất kỳ nguyên nhân nào không nằm trong tầm kiểm soát của Ngân Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn, các hỏng hóc đối với Trang Thiết Bị;</i></p> <p>k. without prejudice to the generality of <b>Clause 13.1(j)</b> hereof, the Bank is not liable to the Customer for damage arising from any unauthorized <b>use of the GNS</b> by reason of some unauthorized person(s) gaining access to the GNS; <i>không ảnh hưởng đến tính tổng quát của Khoản 13.1(j) trong Điều Khoản GNS này, Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng trái phép GNS do (những) cá nhân chưa được ủy quyền cố gắng truy cập vào GNS;</i></p> <p>13.2 If an event occurs for which the Bank is responsible in relation to the provision of the <b>GNS</b> [...]</p>	10, 11, 12
---------	--	---	------------

	<p><i>các thiệt hại do trường hợp bất khả kháng hoặc do các nguyên nhân khác không phải do hành vi cố ý hoặc sơ suất của Ngân Hàng.</i></p> <p>12.2 If an event occurs for which the Bank is responsible in relation to the provision of the <b>Services</b> [...] <i>Trường hợp xảy ra sự kiện thuộc trách nhiệm của Ngân Hàng liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch Vụ [...]</i></p>	<p><i>Trường hợp xảy ra sự kiện thuộc trách nhiệm của Ngân Hàng liên quan đến cung cấp và sử dụng <b>GNS</b> [...]</i></p>	
11	<p><b>13. Indemnity</b> <b>Bồi thường</b></p> <p>(4) <i>the use of the Services, use of the Equipments, disclosure of the Materials (as defined in Clause 15.1) or information to a third party or otherwise howsoever. việc sử dụng Dịch Vụ, sử dụng các Trang Thiết Bị, tiết lộ các Dữ Liệu (theo quy định tại Điều 15.1) hoặc thông tin cho một bên thứ ba hoặc bất kỳ trường hợp nào khác.</i></p>	<p><b>14. INDEMNITY</b> <b>BỒI THƯỜNG</b></p> <p>d. <i>costs and expenses incurred in relation to the GNS, use of the Equipment, disclosure of the Materials (as defined in Clause 16.1) or information to a third party or otherwise howsoever. các chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến việc sử dụng GNS, sử dụng các Trang Thiết Bị, tiết lộ các Tài Liệu (theo quy định tại Khoản 16.1) hoặc thông tin cho một bên thứ ba hoặc bất kỳ trường hợp nào khác.</i></p>	12
11, 12	<p><b>15. Confidentiality</b> <b>Bảo mật</b></p> <p>15.1 [...] to gain access to the <b>Services</b>, records and files, documents and any similar information (hereinafter collective call "the Materials") relating to the <b>Services</b> provided by the Bank) [...] <i>[...] để truy cập vào Dịch Vụ, các hồ sơ, tập tin, các tài liệu và bất kỳ thông tin tương tự nào (sau đây gọi chung là "Tài Liệu") có liên quan đến Dịch Vụ mà Ngân Hàng cung cấp) [...].</i></p> <p>15.2 [...] and the <b>Service</b> ("Confidential Information") to (i) to the head office of the Bank ("Head Office"), any subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agent or representative of the Head Office or the Bank; (ii) to the holding company of the Head Office and any subsidiaries of that holding company; (iii) to the auditors, legal, tax and accounting advisors of the Head Office or the Bank; (iv) to the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) to the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere; and (vi) as otherwise required by applicable law, regulation, judicial order or other governmental action or request. <i>[...] và Dịch Vụ ("Thông Tin Bí Mật") cho (i) hội sở chính của Ngân Hàng ("Hội Sở Chính"), bất kỳ công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện nào của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (ii) công ty mẹ của Hội Sở Chính và các công ty con của công ty mẹ đó; (iii) các kiểm toán viên, các nhà tư vấn về pháp lý, thuế và kế toán của Hội Sở Chính hoặc của Ngân Hàng; (iv) bên bán hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy tính; (v) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác; và (vi) trong các trường hợp khác theo yêu cầu của pháp luật, quy định, quyết định của tòa án hoặc các yêu cầu hay quyết định khác của các cơ quan chính phủ.</i></p>	<p><b>16. CONFIDENTIALITY</b> <b>BẢO MẬT</b></p> <p>16.1 [...] to gain access to the <b>GNS System</b>, records and files, documents and any similar information (hereinafter collective call the "<b>Materials</b>") relating to the <b>GNS</b> provided by the Bank[...] <i>[...] để truy cập vào Hệ Thống GNS, các hồ sơ, tập tin, các tài liệu và bất kỳ thông tin tương tự nào (sau đây gọi chung là "Tài Liệu") có liên quan đến GNS mà Ngân Hàng cung cấp) [...].</i></p> <p>16.2 [...] and the <b>GNS</b> (the "<b>Confidential Information</b>") <u>at any time and from time to time, to any and all of the following individual and/or organization: (i) the holding company of the head office of the Bank (the "<b>Holding Company</b>"); (ii) subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agents or representatives of the Holding Company, the Holding Company's subsidiaries and the Bank (such (i) and (ii) collectively referred to as the "<b>MUFG Group</b>"); (iii) the auditors, legal, tax and accounting advisors of the Holding Company, head office of the Bank (the "<b>Head Office</b>") and the Bank; (iv) the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere; and (vi) other third parties as permitted or required by applicable law, regulation, judicial order, other governmental action or request, or as required by MUFG Group's internal policies.</u> <i>[...] và GNS ("Thông Tin Bí Mật") trong bất cứ thời điểm nào và trong từng thời điểm cho bất kỳ và tất cả các cá nhân và/hoặc tổ chức sau: (i) công ty mẹ của hội sở chính của Ngân Hàng ("<b>Công Ty Mẹ</b>"); (ii) công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện của Công Ty Mẹ, các công ty con của Công Ty Mẹ và của Ngân Hàng (các điểm (i) và (ii) đó được gọi chung là "<b>Tập Đoàn MUFG</b>"); (iii) các kiểm toán viên, các nhà tư vấn về pháp lý, thuế và kế toán của Công Ty Mẹ, hội sở chính của Ngân Hàng ("<b>Hội Sở Chính</b>") và của Ngân Hàng; (iv) nhà cung cấp hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy</i></p>	12, 13, 14

	<p>15.4 The obligations of each party under <b>Clause 15</b> shall survive the termination of these GNS Terms and the Agreement.  <i>Các nghĩa vụ của mỗi bên theo Điều 15 này sẽ có tiếp tục có hiệu lực kể cả khi kết thúc Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng.</i></p>	<p><i>tính đó: (v) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác; và (vi) các bên thứ ba khác được phép hoặc được yêu cầu bởi luật, quy định, lệnh của tòa án, hành động hoặc yêu cầu khác của chính phủ, hoặc theo yêu cầu của các chính sách nội bộ của Tập Đoàn MUFG.</i></p> <p><i>Except where the Bank discloses the Confidential Information to the third party mentioned in (v) or (vi), the Bank shall ensure that the third party receiving the Confidential Information must keep such disclosed information in strict confidentiality.</i>  <i>Trừ trường hợp Ngân Hàng tiết lộ Thông Tin Bí Mật cho bên thứ ba được liệt kê tại mục (v) hoặc (vi), Ngân Hàng sẽ đảm bảo rằng bên thứ ba nhận Thông Tin Bí Mật phải tuyệt đối bảo mật thông tin được Ngân Hàng tiết lộ.</i></p> <p>16.3 Notwithstanding Clause 16.2 above, if the Bank and the Customer have entered or shall enter any letter of consent on Customer information sharing (“<b>Consent Letter</b>”), in case of information sharing by the Bank for the purpose mentioned in such Consent Letter, such Consent Letter shall be applied. Any information sharing by the Bank for the purpose related to these GNS Terms and other than the purpose mentioned in such Consent Letter shall be implemented in accordance with Clause 16.2 above.  <i>Bất kể Khoản 16.2 ở trên, nếu Ngân Hàng và Khách Hàng đã ký kết hoặc sẽ ký kết bất kỳ thư chấp thuận chia sẻ thông tin khách hàng nào (“<b>Thư Chấp Thuận</b>”), trong trường hợp việc chia sẻ thông tin bởi Ngân Hàng cho các mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận đó, Thư Chấp Thuận đó sẽ được áp dụng. Bất cứ sự chia sẻ thông tin nào bởi Ngân Hàng cho các mục đích liên quan tới Các Điều Khoản GNS này và không phải mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận sẽ được thực hiện phù hợp với Khoản 16.2 ở trên.</i></p> <p>16.5 The obligations of each Party under <b>Article 16</b> shall survive <b>after</b> the termination of these GNS Terms and the Agreement.  <i>Các nghĩa vụ của mỗi Bên theo Điều 16 này sẽ tiếp tục có hiệu lực kể cả khi kết thúc Điều Khoản GNS này và sau khi Hợp Đồng chấm dứt.</i></p>	
13	<p><b>16. Severability</b>  <b>Điều khoản riêng rẽ</b></p>	<p><b>17. SEVERABILITY</b>  <b>ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC TỪNG PHẦN</b></p>	14
13, 14	<p><b>18. Amendment</b>  <b>Sửa đổi</b></p> <p>18.1 [...] (having the addresses at <a href="http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html">http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html</a> and <a href="http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html">http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html</a>) or such other method as the Bank may decide).  <i>(có địa chỉ tại <a href="http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html">http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html</a> và <a href="http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html">http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html</a>) hoặc phương thức khác do Ngân Hàng quyết định)</i></p> <p>18.2 [...] However, if the Customer gives a notice of refusal in writing within the said 5 (five) business days, the Bank shall be entitled to treat such notice of refusal as the Customer’s agreement to terminate <b>the Service</b> at the Bank. <b>However, such</b></p>	<p><b>19. AMENDMENT</b>  <b>SỬA ĐỔI</b></p> <p>19.1. [...] ((having the <b>following</b> addresses) or such other method as the Bank may decide).  <i>((có địa chỉ <b>sau đây</b> hoặc phương thức khác do Ngân Hàng quyết định).</i></p> <p><i><a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html">Hanoi Branch / Chi nhánh Thành phố Hà Nội</a>  <a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html">https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html</a>  <a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html">Ho Chi Minh City Branch / Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</a>  <a href="https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html">https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html</a></i></p> <p>19.2. [...] However, if the Customer gives a notice of refusal in writing within the said <b>five (05)</b> business days, the Bank shall be entitled to treat such notice of refusal as the Customer’s agreement to terminate the <b>GNS</b> at the Bank. <b>The termination of GNS by the Customer shall constitute an event of default or a termination event (as the case</b></p>	14, 15

	<p>termination shall not affect the rights and obligations of either Party which arose in connection with any Service provided prior to the date of termination.</p> <p>[...] Tuy nhiên, nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong vòng 5 (năm) ngày làm việc nói trên, Ngân Hàng sẽ có quyền xem thông báo từ chối đó là sự đồng ý của Khách Hàng với việc chấm dứt Dịch Vụ tại Ngân Hàng. Tuy nhiên, việc chấm dứt này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên phát sinh liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào đã được cung cấp trước ngày chấm dứt.</p>	<p>may be) of all agreements between the Bank and the Customer of which the relevant Reports that are solely delivered to the Customer via GNS System. However, such termination shall not affect the rights and obligations of either Party which arose in connection with any Report provided via GNS prior to the date of termination.</p> <p>[...] Tuy nhiên, nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày làm việc nói trên, Ngân Hàng sẽ có quyền xem thông báo từ chối đó là sự đồng ý của Khách Hàng với việc chấm dứt GNS tại Ngân Hàng. Việc Khách Hàng chấm dứt GNS tại Ngân Hàng sẽ tạo thành một sự kiện vi phạm hoặc một sự kiện chấm dứt (tùy từng trường hợp áp dụng) của các hợp đồng khác giữa Ngân Hàng và Khách Hàng mà các Thông Báo liên quan đến các hợp đồng đó chỉ được gửi qua Hệ Thống GNS<sup>2</sup>. Tuy nhiên, việc chấm dứt này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên phát sinh liên quan đến Thông Báo đã được cung cấp qua GNS trước ngày chấm dứt.</p>	
14	<p><b>20. Luật áp dụng và xử lý tranh chấp</b> <b>Governing Law and Jurisdiction</b></p> <p>21.1 These GNS Terms and the Agreement shall be governed by the Vietnamese law. Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam.</p>	<p><b>21. GOVERNING LAW AND JURISDICTION</b> <b>LUẬT ÁP DỤNG VÀ XỬ LÝ TRANH CHẤP</b></p> <p>21.1. These GNS Terms and the Agreement shall be governed by the Vietnamese law. These GNS Terms is made bilingual in English and Vietnamese languages. In the event of any discrepancy concerning the meaning of any provision hereof, the English texts shall prevail over Vietnamese texts thereof.</p> <p>Điều Khoản GNS này và Hợp Đồng được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam. Điều Khoản GNS này được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có khác biệt liên quan đến ngữ nghĩa của bất kỳ quy định nào, ngôn ngữ tiếng Anh sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng hơn so với ngôn ngữ tiếng Việt.</p>	15
	<p>NIL Không có</p>	<p><b>22. CONFIRMATION</b> <b>XÁC NHẬN</b></p> <p>The Customer hereby confirms that it has read, understood, and agreed to be bound by these General Terms.</p> <p>Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi Các Điều Khoản Chung này.</p>	15

<sup>2</sup> In accordance with the local regulation on e-Invoice implementation (mandatory since **July 2022**), all Customers are requested to register email addresses to receive e-Invoices. Tuân thủ theo quy định hiện hành về việc thực hiện Hóa đơn điện tử (bắt buộc kể từ **Tháng 07 năm 2022**), tất cả Khách Hàng phải đăng ký địa chỉ thư điện tử để nhận Hóa đơn điện tử.